TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST-DS	*Vũng Liêm, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần A, chi nhánh B – Phòng Giao dịch V.**

Địa chỉ: Số 123, đường N , khóm 1, thị trấn A, huyện V , tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Thanh H** – Chức vụ: Giám đốc PGD Vũng Liêm.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Khắc N – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2019).

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm: 1959

Địa chỉ: ấp 1, xã T , huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Phòng Giao dịch V do ông Trần Khắc N làm người đại diện và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đã thống nhất thỏa thuận được với nhau những nội dung sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh B - Phòng Giao dịch V số tiền vốn là: 38.042.223 đồng, tiền lãi: 8.571.388đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 46.613.611đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm mười một đồng). Đồng thời, bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo hợp đồng N0236/117 ngày 15/02/2017, kể từ ngày 18/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 681857 do UBND huyện V cấp ngày 25/01/2014, số thửa 81, tờ bản đồ số 32. Diện tích 1.167,3m^2 do bà T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tọa lạc tại ấp 1, xã T , huyện V, tỉnh Vĩnh Long theo hợp đồng thế chấp số K0026-15/HĐTC ngày 03/7/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp số tiền: 1.165.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh B – Phòng Giao dịch V số tiền tạm ứng án phí: 1.016.000đ (Một triệu không trăm mười sáu nghìn đồng) mà anh Phạm Thanh T đã nộp theo biên lai số N^{0} 0009480 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Ngoan